ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 174/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 7 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới)

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 4772
Ngày: 19/7/13
Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 789/TTr-SXD ngày 05/7/2013 về việc xin phê duyệt đồ án Quy hoạch chung Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới), ý kiến của Bộ Xây dựng tại Công văn số 1292/BXD-KTQH ngày 28/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới) với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới).

2. Phạm vi, ranh giới quy hoạch:

Phạm vi và ranh giới khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chung Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh (mới) có diện tích 896,65ha, bao gồm phần diện tích phía Tây đường Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi của xã Tịnh Hà (522,89ha) và phần diện tích phía Đông của xã Tịnh Sơn (373,76ha), thuộc huyện Sơn Tịnh, được giới hạn như sau :

- Đông giáp : đường cao tốc Đà Nẵng Quảng Ngãi.
- Tây giáp : phần còn lại của xã Tịnh Sơn và xã Tịnh Bình.
- Nam giáp : sông Trà Khúc.
- Bắc giáp : các xã Tịnh Thọ, Tịnh Bình.

3. Tính chất :

- Là đô thị mới, thị trấn huyện lỵ mới của huyện Sơn Tịnh trong tương lai; là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội mới của

huyện Sơn Tịnh, được quy hoạch định hướng phát triển thành đô thị loại V.

- Là đầu mối giao thông quan trọng của tỉnh thông qua tuyến đường cao tốc Đà Nẵng-Quảng Ngãi và đường sắt điện khí hóa Bắc - Nam, đầu mối giao thông giữa các xã trong huyện và giữa huyện Sơn Tịnh với các huyện, thành phố lân cận.

- Là hạt nhân thúc đẩy sự phát triển kinh tế cho các khu vực khác trên địa bàn huyện.

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
I	**Dân số**		
1	Tổng dân số	người	23000-25000
2	Mật độ dân số	người/km²	2560-2790
II	**Sử dụng đất**		
1	Tổng diện tích quy hoạch	ha	896,65
2	Đất xây dựng đô thị	ha	500-600
		m²/người	170
2.1	Đất dân dụng	m²/người	≥ 78
	- Đất đơn vị ở bình quân	*m²/người*	*8 - 50*
	- Đất cây xanh	*m²/người*	*≥ 6*
	- Đất giao thông	*m²/người*	*≥ 10*
	- Đất công trình công cộng, dịch vụ	*m²/người*	*≥ 4*
2.2	Đất ngoài dân dụng	m²/người	60-80
III	**Cơ sở hạ tầng**		
A	**Hạ tầng xã hội thiết yếu**		
1	Giáo dục		
	- Nhà trẻ mẫu giáo	*chỗ/1000dân*	*50*
		m²/học sinh	*15*
	- Trường Tiểu học	*chỗ/1000dân*	*65*
		m²/học sinh	*15*
	- Trường Trung học cơ sở	*chỗ/1000dân*	*55*
		m²/học sinh	*15*
	- Trường Phổ thông trung học	*chỗ/1000dân*	*40*
		m²/học sinh	*15*
2	Y tế		
	- Trạm y tế	*trạm/1000người*	*1*
	- Phòng khám đa khoa	*m²/công trình*	*3000*
	- Bệnh viện đa khoa	*giường/1000người*	*4*
3	Thể dục thể thao		
	- Sân thể thao cơ bản	*m²/người*	*0,6*
		ha/công trình	*1,0*
	- Sân vận động	*m²/người*	*0,8*
		ha/công trình	*2,5*

	- Trung tâm TDTT	*m²/người*	*0,8*
		ha/công trình	*3,0*
4	Các công trình văn hóa	Theo tiêu chuẩn đô thị loại V	
5	Chợ	ha/công trình	0,8-1,5
B	**Hạ tầng kỹ thuật**		
1	Tỉ lệ đất giao thông (tính đến đường phân khu vực)	% đất XD đô thị	18 - 25
2	Mật độ đường giao thông	km/km²	6 - 8
3	Cấp nước sinh hoạt	l/người/ng.đêm	100
4	Cấp điện		
	- Sinh hoạt	*KWh/người.năm*	*1000*
	- Công trình công cộng, dịch vụ	*% phụ tải điện sinh hoạt*	*30*
	- Sản xuất công nghiệp, kho tàng	*KW/ha*	*50 - 250*
5	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km²	≥ 3
6	Tỉ lệ thu gom, xử lý nước thải	% nước cấp SH	≥ 80
7	Chất thải rắn	Kg/người/ng.đêm	0,8 - 1
		Tỉ lệ thu gom	≥ 85%

5. Quy hoạch sử dụng đất:

TT	*Loại đất*	*Diện tích (ha)*	*Tỉ lệ (%)*
	Tổng diện tích tự nhiên	**896,65**	
A	**Diện tích đất xây dựng đô thị**	**624,42**	
I	***Đất dân dụng***	***255,32***	***100,00***
1	Đất công trình dịch vụ đô thị	13,41	5,25
1.1	*Đất cơ quan quản lý hành chính (cấp đô thị) + đất VHTDTT + thương mại dịch vụ phục vụ đô thị*	*8,02*	*3,14*
1.2	*Đất trường học phục vụ trong phạm vi đô thị (tiểu học + THCS)*	*5,39*	*2,11*
2	Đất ở	159,11	62,32
2.1	*Đất ở nông thôn đô thị hóa*	*104,19*	*40,81*
2.2	*Đất ở mới*	*54,92*	*21,51*
3	Đất cây xanh, vườn hoa	36,50	14,30
4	Đất giao thông, quảng trường	46,30	18,13
II	***Đất khác trong khu dân dụng***	***216,25***	
1	Đất công trình dịch vụ ngoài phạm vi đô thị (cấp huyện)	98,88	
1.1	*Đất cơ quan (UB huyện + các cơ quan huyện)*	*23,78*	
1.2	*Đất trường học (THPT + dạy nghề)*	*8,93*	
1.3	*Đất công trình Yte, VH, TDTT*	*9,62*	

1.4	*Đất hỗn hợp*	*56,55*	
2	Đất cây xanh sinh thái, cảnh quan	117,37	
III	***Đất ngoài dân dụng***	***152,85***	
1	Đất ga đường sắt điện khí hóa	27,00	
2	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	7,49	
3	Đất nghĩa trang nghĩa địa	6,41	
4	Đất giao thông đối ngoại	111,95	
B	**Đất khác**	**272,23**	
1	Đất sông suối, mặt nước	70,26	
2	Đất đồi núi	64,35	
3	Đất nông nghiệp	137,62	

6. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan:

6.1. Khu vực không gian trọng tâm: gồm các khu trung tâm hành chính - văn hoá, các khu trung tâm thương mại dịch vụ đô thị.

- Khu trung tâm hành chính - văn hoá, TDTT : là khu vực không gian trọng điểm của đô thị trong tương lai, bố trí quảng trường có hướng mở về phía Đông, tạo trục vườn hoa cây xanh dẫn hướng gió mát vào cụm công trình hành chính huyện. Khối công trình trung tâm hành chính huyện là trọng tâm bố cục không gian của khu vực này, tầng cao tối đa 7 tầng, mật độ xây dựng tối đa 45%.

Hình thành không gian trang trọng, nghiêm túc, yên tĩnh và quảng trường có thể hội tụ đông người. Trồng cây xanh dọc theo các tuyến đường tạo dẫn hướng quy tụ về quảng trường. Các công trình xây dựng trong khu trung tâm hành chính khuyến khích có cùng một xu hướng kiến trúc (màu sắc, vật liệu xây dựng, mái.v.v.), phù hợp với đặc trưng khí hậu và môi trường.

Cây xanh trên các tuyến phố được trồng theo chủ đề, thống nhất, hài hòa về chủng loại, mầu sắc, chú trọng trồng cây cảnh quan và tạo hình khối trang trí đô thị.

- Đối với khu thương mại, dịch vụ: khuyến khích thiết kế kiến trúc công trình và cảnh quan xung quanh mang tính đặc trưng riêng, độc đáo và nổi bật, gây ấn tượng tốt trước công chúng.

Không được phép xây dựng manh mún, không tạo thành tổ hợp kiến trúc đồng nhất.

6.2. Các đơn vị ở mới:

- Các không gian công cộng đơn vị ở gắn với trục giao thông liên khu ở hoặc đường chính khu ở, nằm ở vị trí cửa ngõ các đơn vị ở. Không gian xanh, mặt nước cần bố trí liên hệ trực tiếp với các nhóm nhà ở, các công trình phúc lợi công cộng như: trường học, sân chơi, sân tập thể dục hàng ngày của người dân trong đơn vị ở.... tạo ra những cảm giác yên tĩnh, môi trường trong sạch.

- Xây dựng các khu vui chơi giải trí trong lõi các đơn vị ở, không bị tác động từ các ảnh hưởng của tuyến giao thông chính.

- Các công trình phục vụ công cộng đơn vị ở bố trí trong lõi khu đô thị mới, đảm bảo bán kính phục vụ theo tiêu chuẩn quy phạm.

6.3 Các loại hình nhà ở:

- Được tổ chức kết hợp nhiều hình thức khác nhau: chung cư, nhà liên kế, nhà vườn, biệt thự... tạo nên các không gian ở khác nhau, làm phong phú sinh động cho bộ mặt kiến trúc đô thị.

- Mật độ xây dựng và tầng cao được khống chế phù hợp, đảm bảo diện tích cây xanh trong mỗi lô đất.

- Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện trạng giữ lại hợp lý, mở rộng các đường nội bộ hiện trạng đủ để lưu thông và bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

6.4. Hệ thống cảnh quan mặt nước và cây xanh:

- Quy hoạch các khu công viên cây xanh lớn của đô thị kết hợp hài hòa mặt nước (nhất là cảnh quan sông Trà Khúc), giữ vai trò bảo vệ môi trường, cải thiện vi khí hậu cho đô thị.

- Bố trí cây xanh dọc theo các tuyến phố chính và cây xanh trong các công trình, khu ở, kết hợp với các khu công viên cây xanh mặt nước của đô thị tạo thành một quần thể hài hòa, thống nhất.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1 Chuẩn bị kỹ thuật:

a) San nền:

- San nền khu vực quy hoạch trên nguyên tắc kết hợp giữa giải pháp tôn nền và xây dựng hệ thống đê bao chống lũ bảo vệ đô thị vượt lũ tần suất 10%.

- Cao độ thiết kế khống chế cụ thể như sau: tại vị trí đỉnh đê phía hạ lưu khu vực quy hoạch có cao độ ≥ +11.0m, tại vị trí đỉnh đê phía thượng lưu khu vực quy hoạch có cao độ ≥ +12.5m; các khu vực trong đê cao độ nền xây dựng ≥ +10.3m; riêng khu vực trung tâm của đô thị cao độ nền xây dựng ≥ +11.5m.

- Phân các ô san nền theo đường giao thông, san nền dốc dần từ giữa ra đường, độ dốc san nền từ 0,2% đến 0,4%

b) Thoát nước mưa:

- Đối với các khu vực quy hoạch xây dựng mới: dùng hệ thống thoát nước riêng; đối với các khu vực dân cư hiện trạng giữ lại: dùng hệ thống thoát nước nửa riêng. Hệ thống thoát nước mưa chia làm 2 lưu vực chính:

+ Khu vực phía Tây Nam: nước mưa được thu gom vào kênh thoát nước chính, dẫn về các hồ điều hòa và thoát ra sông Trà Khúc qua cống điều tiết số 1. Tại khu vực này sẽ xây dựng trạm bơm tiêu động lực công suất dự kiến 10.000m^3/h.

+ Khu vực phía Đông Bắc: nước mưa được thu gom kênh thoát nước chính và thoát ra sông Trà Khúc qua cống điều tiết số 2. Tại khu vực này sẽ xây dựng trạm bơm tiêu động lực công suất dự kiến 10.000m^3/h.

- Các tuyến cống chính dùng cống hộp 1000x1000, 1200x1200 đến 2000x3000 đi dọc theo đường, thu gom nước mưa từ các khu vực dẫn xả vào những tuyến kênh chính.

- Hệ thống cống nhánh dùng cống hộp 600x600 đến 800x800 đi dọc theo đường, thu gom nước mưa dẫn xả vào các tuyến cống chính.

7.2. Quy hoạch giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

- Đường bộ:

+ Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi: thiết kế đảm bảo các thông số kỹ thuật của dự án, bố trí 01 điểm đấu nối tại nút giao khác cốt với Quốc lộ 24B.

+ Quốc lộ 24B: cải tạo, nâng cấp đoạn qua khu vực quy hoạch thành đường trục chính đô thị với mặt cắt ngang rộng 34m - trong đó lòng đường 2x10,5m, dải phân cách giữa 1m, vỉa hè 2x6m.

+ Các tuyến đường huyện đoạn qua khu vực quy hoạch được nâng cấp mở rộng thành đường đô thị: đường huyện 524 quy hoạch mặt cắt ngang rộng 27m - trong đó lòng đường 15m, vỉa hè 2x6m; đường huyện 532 quy hoạch mặt cắt ngang rộng 15,5m - trong đó lòng đường 7,5m, vỉa hè 2x4m.

- Đường sắt điện khí hóa Bắc - Nam: chạy song song với đường bộ cao tốc. Bố trí một ga hành khách cấp vùng ở phía Bắc khu vực quy hoạch, định hướng dài hạn quy hoạch phát triển khu vực ga thành đầu mối TOD (Transpot orientation development), quy mô khoảng 70 ha với hệ thống trung tâm thương mại, dịch vụ đi kèm.

b) Giao thông đối nội:

- Đường trục chính, kết hợp là trục cảnh quan đô thị: quy hoạch mặt cắt ngang 50m, trong đó lòng đường 2x10,5m, dải phân cách giữa 9m, vỉa hè 2x10m.

- Đường chính đô thị: quy hoạch mặt cắt ngang 27m, trong đó lòng đường 15m, vỉa hè 2x6m.

- Đường khu vực:

+ Loại mặt cắt ngang 20,5m, trong đó lòng đường 10,5m, vỉa hè 2x5m.

+ Loại mặt cắt ngang 15,5m - trong đó lòng đường 7,5m, vỉa hè 2x4m.

7.3. Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện: sử dụng lưới điện Quốc gia thông qua trạm biến áp 110/22KV Tịnh Phong.

- Tổng nhu cầu dùng điện: khoảng 5700KW.

- Trạm biến áp: cải tạo, nâng cấp 05 trạm biến áp hiện trạng, kết hợp xây dựng mới 12 trạm biến áp 22/0,4KV, công suất trạm từ 100KVA, 250KVA đến 400KVA, đảm bảo đáp ứng nhu cầu dùng điện của đô thị.

- Đường dây 22KV: di dời, cải tạo và nâng cấp các tuyến 15KV hiện trạng lên 22KV, kết hợp xây dựng mới các tuyến 22KV nối đến các trạm biến áp; khu vực trung tâm đô thị sử dụng cáp ngầm.

- Chiếu sáng đường phố: xây dựng các tuyến chiếu sáng dọc theo các trục đường; khu vực trung tâm đô thị sử dụng cáp ngầm, bóng đèn gắn trên trụ thép mạ kẽm.

7.4. Quy hoạch cấp nước:

a) Nguồn nước:

- Giai đoạn đầu: lấy từ hệ thống cấp nước tập trung của thành phố Quảng Ngãi thông qua tuyến ống D300 có chiều dài khoảng 5,0 km đấu nối với tuyến D300 từ cầu Trà Khúc đi khu công nghiệp Tịnh Phong tại vị trí ngã tư thị trấn Sơn Tịnh hiện hữu.

- Giai đoạn dài hạn: bổ sung nguồn nước từ nhà máy nước phía Tây thành phố Quảng Ngãi, thông qua tuyến ống Ø500 đi dọc theo đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

b) Tổng nhu cầu dùng nước của đô thị: 5500 m^3/ngày.đêm.

c) Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế mạng vòng kết hợp một số tuyến nhánh, đường kính ống từ Ø100, Ø150, Ø200 đến Ø300, đi dọc theo vỉa hè đường cấp nước đến các khu chức năng.

d) Bố trí các trụ cứu hỏa dọc theo vỉa hè các trục đường, gần nút giao thông, trên các tuyến ống có đường kính Ø≥100, khoảng cách giữa các trụ 150m.

7.5. Hệ thống thông tin liên lạc:

a) Mạng điện thoại:

Các điểm chuyển mạch Sơn Tịnh và Tịnh Hà sẽ được nâng cấp và bổ sung các thiết bị truy nhập đa dịch vụ băng rộng và thiết bị cổng đa phương tiện với dung lượng từ 5.000lines đến 10.000lines. Bên cạnh đó, xây dựng mới các điểm truy nhập thuê bao tại các điểm tập trung dân cư, với dung lượng từ 500 lines đến 1.000 lines. Kết nối các điểm đó là các tuyến cáp quang xây dựng mới dung lượng từ 8E1 đến 16E1.

b) Mạng truyền hình:

Các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình sẽ triển khai mạng của họ tới từng đơn vị qua mạng cáp truyền hình hoặc đầu thu sóng.

c) Mạng ngoại vi:

- Gồm các hệ thống cống, bể cáp và hầm cáp bố trí dọc theo các vỉa hè đường. Hệ thống này được hạ ngầm trên các trục đường chính. Hệ thống mương dẫn cáp sử dụng kiểu 3 ống/3 lớp và 3 ống/2 lớp.

- Các tuyến cáp được đặt trong ống nhựa bảo vệ Ø110; tại những đoạn qua đường sử dụng loại ống sắt hoặc kẽm. Các tủ, hộp cáp được bố trí tại các ngã ba, ngã tư nhằm thuận lợi cho việc lắp đặt và quản lí.

- Dịch vụ điện thoại di động sẽ được cung cấp bởi các nhà mạng dịch vụ.

d) Mạng truy nhập Internet:

- Giai đoạn đầu: phát triển chủ yếu theo hướng truy nhập Internet qua mạng nội hạt, bước đầu xây dựng mạng NGN.

- Giai đoạn dài hạn: phát triển chủ yếu theo công nghệ NGN và công nghệ kết nối vô tuyến băng thông rộng Wimax với tốc độ truyền dữ liệu và khả năng bảo mật cao.

7.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a) Thoát nước thải:

- Quy hoạch xây dựng trạm xử lý nước thải công suất khoảng 3.500m^3/ngày, kết hợp bố trí 04 trạm bơm trung chuyển, công suất trạm bơm từ 350m^3/ngày đến 3.500m^3/ngày.

- Hệ thống đường ống thoát nước thải dùng cống tròn tự chảy Ø300, Ø400 kết hợp cống áp lực Ø100, Ø200 đi dọc theo vỉa hè các tuyến đường, thu gom nước thải từ các khu vực dẫn về trạm xử lý.

- Nước bẩn sinh hoạt từ các công trình và hộ gia đình phải được xử lí bằng bể tự hoại hợp vệ sinh trước khi xả vào hệ thống chung.

b) Chất thải rắn:

- Chất thải rắn phát sinh trong đô thị phải được phân loại, thu gom, tập kết về các điểm trung chuyển trước khi vận chuyển đến khu xử lý chung của đô thị.

- Bố trí các thùng rác công cộng trên vỉa hè các trục đường, trong khuôn viên công trình với khoảng cách hợp lý; các cơ quan và hộ gia đình phải tự giác tập hợp chất thải rắn của mình vào đúng các vị trí qui định.

- Chất thải rắn phải được thu gom định kỳ hàng ngày, đúng thời điểm theo quy định.

c) Nghĩa trang :

- Nghĩa trang hiện có Rừng Động sẽ được tôn tạo, chỉnh trang (nhưng không mở rộng thêm mà chỉ dùng hết diện tích đất hiện có trong khu vực nghĩa trang) để sử dụng trong giai đoạn đầu.

- Quy hoạch xây dựng mới nghĩa trang tập trung Gò Nghĩa, phục vụ mai táng trong giai đoạn phát triển dài hạn của trung trâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh và vùng phụ cận.

7.7. Các dự án đầu tư ưu tiên thực hiện trong giai đoạn đầu :

- Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng quan trọng của đô thị.

- Tái định cư cho các hộ dân thuộc diện giải toả đền bù khi tiến hành đầu tư xây dựng đô thị.

- Đầu tư xây dựng khu trung tâm hành chính mới của huyện Sơn Tịnh.

- Đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi công cộng thiết yếu về: giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao.

- Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu - gồm:

+ Giao thông: cải tạo nâng cấp đoạn tuyến Quốc lộ 24B qua đô thị, xây dựng mới đường trục chính (đoạn qua khu trung tâm đô thị), đường ven sông Trà Khúc (Tịnh Hà - Tịnh Minh) và một số tuyến đường chính đô thị.

+ San nền, thoát nước mưa: tôn nền khu vực trung tâm phía Nam đô thị thị để phục vụ xây dựng giai đoạn đầu; xây dựng hệ thống thoát nước mưa

dọc theo các trục đường xây dựng đợt đầu; xây dựng các cống điều tiết.

+ Cấp nước: xây dựng tuyến ống dẫn D300 có chiều dài khoảng 5,0 km đấu nối với tuyến D300 từ cầu Trà Khúc đi khu công nghiệp Tịnh Phong; các tuyến ống cấp nước sạch cho các khu vực xây dựng đợt đầu.

+ Cấp điện: cải tạo, nâng cấp lưới điện 15KV hiện trạng lên 22KV; lắp đặt một số trạm biến áp 22/0,4KV; xây dựng lưới 0,4KV và lưới chiếu sáng theo các trục đường xây dựng đợt đầu.

(*Phần chi tiết có thuyết minh và bản vẽ kèm theo*)

Điều 2.

1. Giao Sở Xây dựng:

- Giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác xây dựng cơ bản, thực hiện quy hoạch và kiến trúc đô thị;

- Phối hợp với UBND huyện Sơn Tịnh tổ chức công bố, công khai, cắm mốc giới quy hoạch để các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân trong vùng quy hoạch biết và thực hiện.

2. Giao UBND huyện Sơn Tịnh :

- Ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung được duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan, Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh, Chủ tịch UBND các xã: Tịnh Hà, Tịnh Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Khoa

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện Sơn Tịnh;
- VPUB:CVP, PCVP(CN), CNXD, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.tlsáng.305